
Lãi suất LNH
Trái phiếu

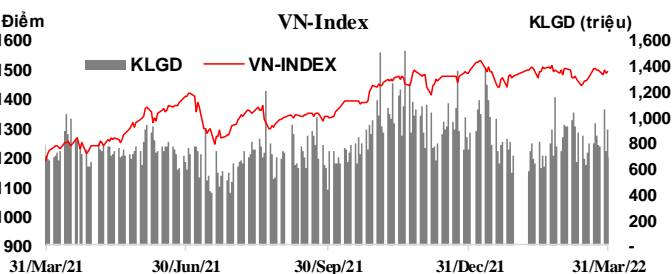
Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu		Kỳ hạn	Lợi suất	
	VND	D/D	USD	D/D		Lợi suất	D/D
0N	2.04	-0.01	0.33	0.03	3Y	1.70	-0.012
1W	2.18	0.03	0.41	0.03	5Y	1.75	-0.003
2W	2.18	0.05	0.44	0.01	7Y	1.99	-0.006
1M	2.10	-0.02	0.52	0.02	10Y	2.40	-0.007
2M	2.31	0.00	0.62	0.03	15Y	2.67	-0.006
3M	2.33	-0.04	0.73	0.05			
6M	2.56	0.03	0.92	0.04			
9M	2.68	0.06	1.20	0.02			
1Y	2.96	0.16	1.30	0.02			

Nguồn: Reuters

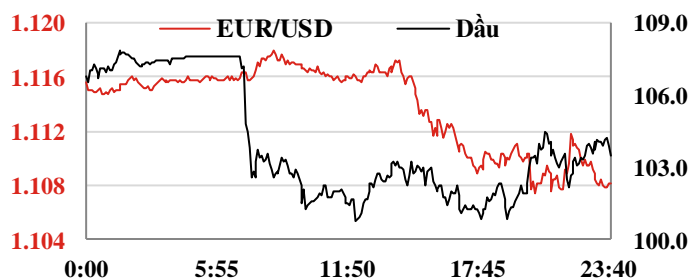
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
31-03-22	1	14	2.50	10,000	3,167.36	-	3,167.36	4,702.65
30-03-22	1	14	2.50	10,000	-	-	-	1,535.29
29-03-22	1	14	2.50	10,000	504.78	-	504.78	1,535.29

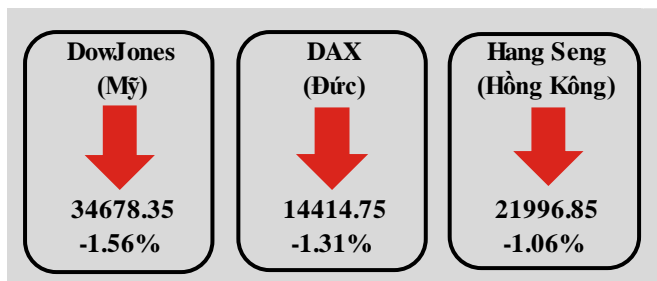
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1492.15	449.62	117.04
%/ngày	0.11%	-0.35%	0.14%
%/31/12/2021	-0.41%	-5.1%	3.9%
KLGD (tr.đ.vị)	684.54	120.01	60.5
GTGD (tỷ đ)	21803.86	3279.73	1379.77
NĐINN mua (tỷ đ)	1277.78	21.34	0.99
NĐINN bán (tỷ đ)	939.84	25.47	0.21


Tin trong nước ngày 31/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 31/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.100 VND/USD, giảm mạnh 35 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.840 VND/USD, tăng 31 đồng so với phiên 30/03. Tỷ giá trên thị trường tự tăng 05 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 35 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.325 VND/USD và 23.365 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 31/03, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi tăng 0,03 – 0,05 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, cụ thể: ON 2,04%; 1W 2,18%; 2W 2,18% và 1M 2,10%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống; giao dịch tại: ON 0,33%; 1W 0,41%; 2W 0,44%, 1M 0,52%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 1,70%; 5Y 1,75%; 7Y 1,99%; 10Y 2,40%; 15Y 2,67%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 3.167,36 tỷ đồng trúng thầu trong khi không có khối lượng đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 3.167,36 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố lên mức 4.702,65 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, các chỉ số không có nhiều biến động, giao dịch quanh mốc tham chiếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 1,64 điểm (+0,11%) lên 1.492,15 điểm; HNX-Index giảm 1,57 điểm (-0,35%) xuống 449,62 điểm; UPCOM-Index tăng 0,16 điểm (+0,14%) đạt 117,04 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm với tổng giá trị giao dịch đạt gần 26.500 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng gần 335 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Thống kê, trong tháng 03/2022, cả nước có 14,3 nghìn doanh nghiệp thành lập mới** với số vốn đăng ký là 193,6 nghìn tỷ đồng, tăng 28% về số DN, tăng 71,3% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Cũng trong tháng 3, có 2.976 DN đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 34,5% so với cùng kỳ năm 2021; có 2.474 DN ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 28,5%; có 1.077 DN hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 33%. Tính chung 3 tháng đầu năm 2022, cả nước có gần 34,6 nghìn DN đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 471,2 nghìn tỷ, tăng 18,1% về số DN và tăng 5,2% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; số DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn 35,7 nghìn DN, tăng 49,7% so với cùng kỳ năm trước; 11,3 nghìn DN ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 0,1%; hơn 4,3 nghìn DN hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 16,7%. Bình quân một tháng có 17,1 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.



	31 Mar 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	98.31	0.53%	-0.48%	2.44%
USD/CNY	6.34	-0.12%	-0.44%	-0.20%
USD/EUR	0.90	0.82%	-0.62%	2.74%
USD/JPY	121.66	-0.11%	-0.55%	5.72%
USD/KRW	1214.17	0.32%	-0.44%	2.21%
USD/SGD	1.35	0.18%	-0.18%	0.43%
USD/TWD	28.63	0.22%	-0.12%	3.31%
USD/THB	33.28	-0.15%	-0.69%	0.15%
USD/VND Trung tâm	23100	-0.15%	-0.21%	-0.19%
USD/VND LNH	22840	0.14%	0.14%	0.21%
USD/VND tự do	23325	-0.11%	-0.12%	-0.53%
Vàng	1937.23	0.22%	-1.03%	5.95%
Dầu	100.28	-6.99%	-10.74%	33.33%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3317	0.0036		
1M	0.4520	-0.0031	0.6668	0.0293
3M	0.9616	-0.0053	0.7893	0.0287
6M	1.4699	-0.0021	0.8225	0.0287
1Y	2.1014	-0.0244		

Số liệu SIBOR ngày 30/03/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

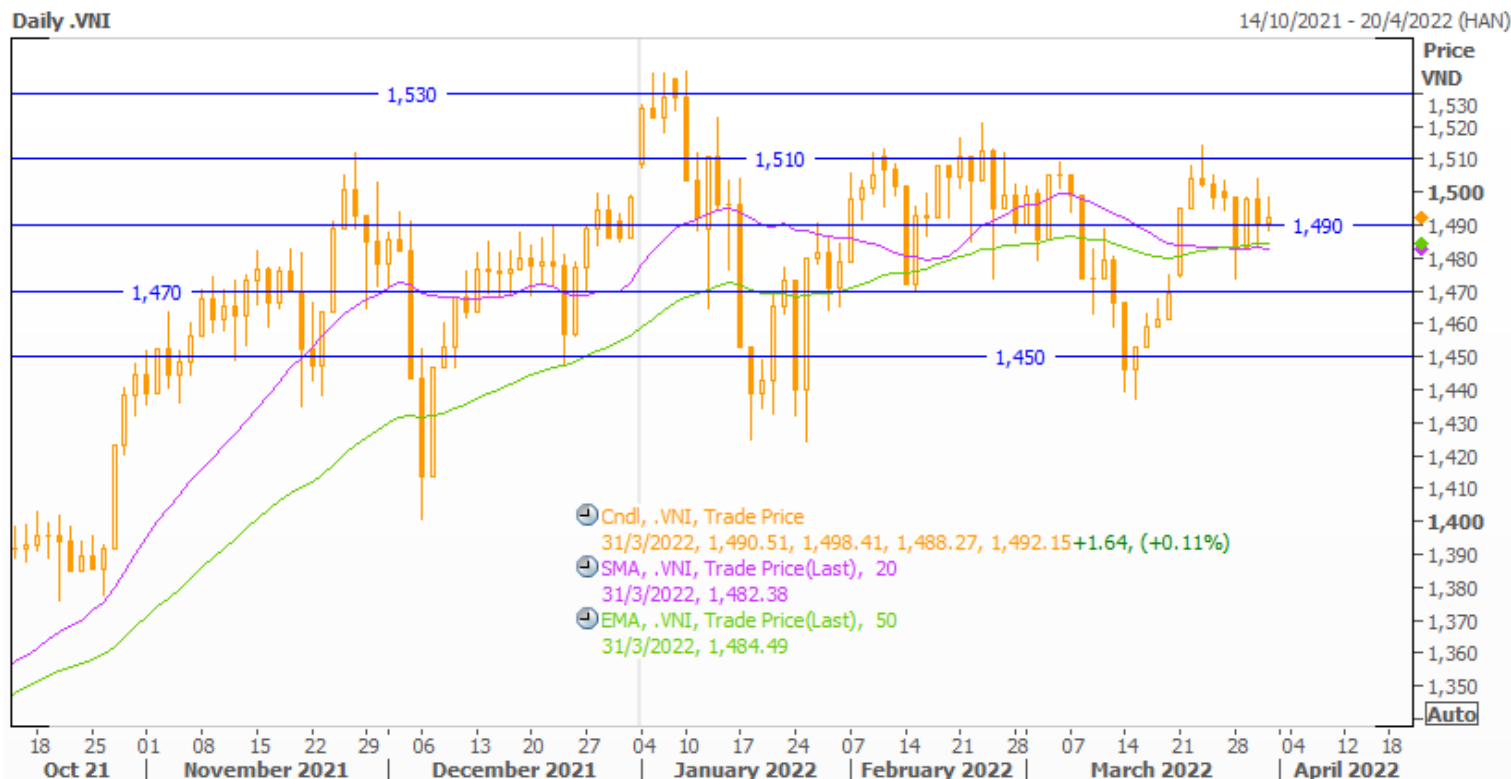
NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,25%	0,50%	16/03/2022	03/05/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	14/04/2022
Anh	GBP	0,50%	0,75%	17/03/2022	05/05/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	05/04/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ đón một số chỉ báo kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, về chỉ số giá tiêu dùng, PCE lõi tại nước này tăng 0,4% m/m trong tháng 2, nối tiếp đà tăng 0,5% của tháng trước đó và khớp với dự báo. So với cùng kỳ năm 2021, chỉ số này tăng tới 5,4%; là mức tăng lớn nhất kể từ tháng 04/1993, cao hơn so với mức 5,2% ghi nhận tại tháng 1. Đây là chỉ số quan trọng mà Fed thường sử dụng để đánh giá lạm phát, thay vì chỉ số CPI. Việc PCE tăng cao có thể sẽ tác động tới quyết định của cơ quan này về LSCS trong cuộc họp đầu tháng 5. Tiếp theo, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 26/03 ở mức 202 nghìn đơn, tăng so với mức 187 nghìn đơn của tuần trước đó và vượt nhẹ mức 200 nghìn đơn theo dự báo.
- GDP của nước Anh quý cuối năm 2021 được điều chỉnh tích cực.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh ONS thông báo GDP nước này chính thức tăng 1,3% q/q trong quý 4/2021, cao hơn so với mức 1,0% theo kết quả thống kê sơ bộ. Tuy nhiên, GDP nước Anh cả năm 2021 tăng 7,4%; điều chỉnh nhẹ xuống từ mức tăng 7,5% theo kết quả sơ bộ, trái với sự suy giảm 9,3% ghi nhận ở năm 2020. So với trước thời điểm dịch bệnh xảy ra, GDP 2021 chỉ thấp hơn khoảng 0,1%. Cũng liên quan tới kinh tế Anh, cán cân vãng lai của nước này thâm hụt 7,3 tỷ GBP trong quý cuối năm 2021, nhỏ hơn nhiều so với mức thâm hụt 28,9 tỷ của quý trước đó và đồng thời nhỏ hơn mức thâm hụt 18,5 tỷ theo dự báo.
- Nước Đức ghi nhận một số thông tin không mấy tích cực.** Cụ thể, Văn phòng Thống kê Liên bang Đức cho biết doanh số bán lẻ tại nước này tăng 0,3% m/m trong tháng 2, nối tiếp mức tăng 1,4% của tháng đầu năm, song thấp hơn một chút so với mức tăng 0,5% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2021, doanh số bán lẻ tại Đức tăng 7,0%. Ở thị trường lao động, quốc gia này giảm 18 nghìn việc làm trong tháng 2, gần khớp với dự báo ở mức 19 nghìn, đồng thời đánh dấu tháng giảm thứ 11 liên tiếp. Trong 12 tháng vừa qua, nước Đức đã giảm tới 413 nghìn việc làm.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
31-03	6:50	*	Số cấp phép xây dựng tại Úc mm T2	43.5	4.8	-27.1
31-03	13:00	*	Doanh số bán lẻ Đức mm T2	0.3	0.5	1.4
31-03	13:00	*	GDP chính thức Anh qq Q4/2021	1.3	1.0	1.0
31-03	19:30	***	PCE lõi Mỹ mm T2	0.4	0.4	0.5
31-03	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w	202K	200K	187K
01-04	15:00	*	PMI chính thức Eurozone T3		57.0	57.0
01-04	15:00	*	PMI chính thức Anh T3		55.5	55.5
01-04	16:00	**	CPI sơ bộ Eurozone yy T3		6.7	5.9
01-04	19:30	***	Thu nhập bình quân theo giờ tại Mỹ mm T3		0.4	0.0
01-04	19:30	***	Số việc làm thay đổi khu vực phi nông nghiệp Mỹ T3		492K	678K
01-04	19:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ T3		3.7	3.8
01-04	21:00	***	PMI lĩnh vực sản xuất ISM Mỹ T3		58.9	58.5



VN-Index tăng nhẹ lên mức 1492,15 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số có thể sẽ tiếp tục hồi phục để hướng đến kháng cự tâm lý 1.500 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.470 – 1.450

Ngưỡng kháng cự: 1.510 – 1.530

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn